

Số: 1535/2019/QĐST-HNGĐ

*Gò Vấp, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1446/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Kim L, sinh năm 1988 trú tại số 31 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993 trú tại số 67 Đường số 2, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 06 tháng 11 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Kim L và chị Nguyễn Thị Hồng N.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 24/4/2017 do Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh Lý Kim L và chị Nguyễn Thị Hồng N hết hiệu lực).

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Kim L và chị Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh L phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, chị N phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, anh L tự nguyện chịu thay án phí cho chị N nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001888 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho anh L số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- UBND phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Mộng Tuyền**